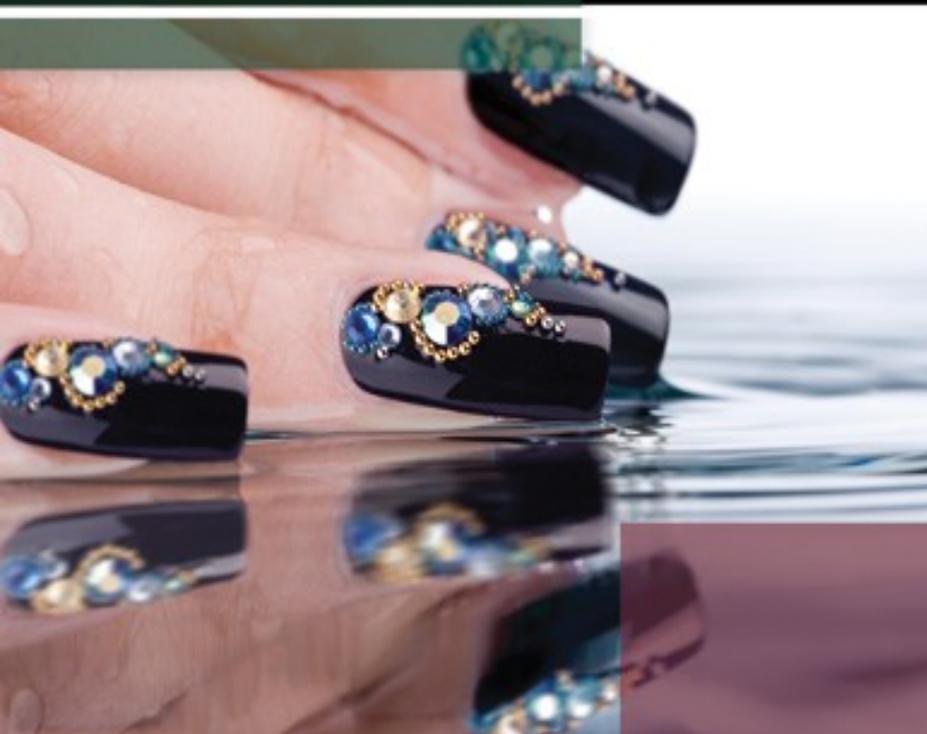


MILADY'S  
STANDARD  
NAIL  
TECHNOLOGY



16

nail tips  
and **wraps**



chapter outline

- ▶ Nail Tips
- ▶ Nail Wraps
- ▶ Nail Wrap Maintenance, Repair, And Removal
- ▶ Procedures



## Q.1

- An artificial nail made of ABS plastic that is adhered to the natural nail to add length
- Móng giả làm bằng nhựa ABS được gắn vào móng thật để tạo chiều dài

1.overlay móng phủ

2.nail wrap móng bọc

3.acrylic nail móng acrylic

4.nail tip móng giả



## Q.2

- Nail tips are applied for the purpose of
- Móng giả dùng với mục đích
  1. repairing a damaged nail sửa móng bị hư
  2. overlays for gels đắp lên để làm gel
  3. adding length to a nail thêm chiều dài móng
  4. overlays for acrylics đắp lên để làm acrylic



## Q.3

- Any kind of nail enhancement that is applied over the tip for added strength.
- Loại sản phẩm đắp móng được đắp lên móng giả để tăng độ cứng
  - 1.overlay móng phủ
  - 2.nail tip móng giả
  - 3.nail wrap dải đắp
  - 4.adhesive keo dán



## Q.4

- A tip is very weak without the addition of a(n)
- Móng giả rất yếu nếu không được thêm
  1. **well** giếng của móng giả
  2. **adhesive** keo dán
  3. **resin activator** chất keo tác động
  4. **overlay** móng phủ



## Q.5

- In a nail tip application you need
- Khi gắn móng giả bạn cần
  - 1.abrasive giũa
  - 2.adhesive keo dán
  - 3.tip cutter dụng cụ cắt móng giả
  - 4.1,2,3



## Q.6

- In a nail tip application an abrasive is used to
- Khi gắn móng giả, giữa dùng để
  1. attach the tip gắn móng giả
  2. remove the tip tháo móng giả
  3. attach the wrap gắn móng bọc
  4. remove surface shine tẩy độ bóng



## Q.7

- The \_\_\_\_\_ serves as the point of contact with the nail plate
- \_\_\_\_\_ là điểm tiếp xúc với đĩa móng
  1. **nail tip** móng giả
  2. **nail wrap** móng bọc
  3. **nail well** giếng móng
  4. **nail resin** móng nhựa



## Q8

- When handling nail adhesive, nail technicians should
- Khi dùng keo dán người thợ sẽ
  - 1.wear safety goggles mang kính an toàn
  - 2.wear disposable gloves mang găng tay
  - 3.apply to eponychium bôi lên sừng liên móng
  - 4.apply to sidewalls bôi lên sườn móng



## Q.9

- The bonding agent used to secure the nail tip to the natural nail is
- Chất dùng để dán móng giả vào móng tự nhiên
  1. **nail tip adhesive** keo dán móng giả
  2. **super glue** keo dán siêu đẳng
  3. **adhesive product** chất kết dính
  4. **resin activator** chất khởi động keo nhựa



## Q.10

- Natural oil and shine are removed from the nail plate with
- Chất dầu tự nhiên và độ bóng được tẩy khỏi đĩa móng với
  1. **antibacterial soap** xà phòng khử trùng
  2. **an abrasive** giũa
  3. **an adhesive** keo dán
  4. **nail wrap** móng bọc



## Q.11

- A substance used to remove surface moisture and tiny amounts of oil left on natural nail plate
- Chất tẩy độ ẩm mặt móng và lượng dầu sót lại trên đĩa móng
  1. **nail dehydrator** chất làm khô móng
  2. **nail adhesive** keo liên kết
  3. **cuticle cream** kem dưỡng móng
  4. **acetone**



## Q.12

- The point where the free edge of the natural nail meets the tip.
- Điểm gặp nhau của đầu móng thật và móng giả

1. **well** giếng

2. **position rock** điểm nhấn

3. **position stop** điểm dừng

4. **position hold** điểm dính



## Q.13

- Nail tips are available in
- Móng giả có sẵn
  - 1.container of 100 tips loại đựng 100 móng
  - 2.container of 500 tips loại đựng 500 móng
  - 3.various nail sizes nhiều kích cỡ khác nhau
  - 4.1,2,3



## Q.14

- If the nail tip doesn't fit the natural nail precisely
- Nếu móng giả không vừa với móng thật
  1. postpone the tip application hoãn gắn
  2. force the tip onto the nail cố làm cho vừa
  3. apply nail polish bôi màu sơn
  4. use a slightly larger tip and tailor dùng móng lớn hơn 1 chút và giũa bớt



## Q.15

- The tip can crack at the sides, or split down the middle if it is
- Móng giả nứt ở các cạnh hay ở giữa nếu
  1. **wider than the cuticle** rộng hơn da vùng quanh móng
  2. **larger than the finger tip** rộng hơn đầu ngón tay
  3. **bigger than the nail** lớn hơn móng tay
  4. **narrower than the nail plate** hẹp hơn đĩa móng



## Q.16

- Nail tip adhesives come in either
- Keo dán móng giả thường đựng trong
  1. brush on applicator lọ có chổi
  2. tube with a pointed applicator ống nhọn đầu
  3. spray bottle bình xịt
  4. 1,2



## Q.17

- Gel adhesives are the thickest and require more drying time also called
- Chất gel dán móng giả đặc nhất và lâu khô còn gọi là
  - 1.gel resin chất keo nhựa
  - 2.thinnest resin keo lỏng nhất
  - 3.dried in 30 seconds khô trong 30 giây
  - 4.1,2,3



## Q.18

- What can occur when you do not keep adhesive off the skin?
- Điều gì xảy ra nếu keo dán dính vào da
  - 1.skin irritation da ngứa
  - 2.possible lifting móng hở
  - 3.infections nhiễm trùng
  - 4.1,2



## Q.19

- An implement designed especially for use on nail tips is called a
- Dụng cụ đặc biệt dùng cho móng giả
  1. **nail clipper** cái bấm móng tay
  2. **nail nipper** kềm cắt móng tay
  3. **nail cutter** dụng cụ cắt móng tay
  4. **tip cutter** dụng cụ cắt móng giả



## Q.20

- Nail tips are attached to the nail plates by using a
- Móng giả gắn vào đĩa móng bởi cách dùng
  1. **wooden pusher** cây đẩy da gỗ
  2. **small nail brush** bàn chải móng tay
  3. **stop, rock, and hold procedure** quy trình ngừng, lắc và giữ
  4. **stop, rock, and slide procedure** quy trình ngừng, lắc và trượt



## Q.21

- When apply a tip that has a well, be sure that
- Khi áp dụng móng giả có giếng, phải chắc chắn
  - 1.the well butts up to the natural nail giếng móng dán nằm lên móng tự nhiên
  - 2.there are no air bubbles in the adhesive không có bong bóng ở phần keo dán.
  - 3.the tip is clear móng giả phải trong suốt
  - 4.1 and 2



## Q.22

- When a client has nail tips and/or nail wraps, what type of polish remover should you use?
  - Khi khách có móng giả hay móng bọc, sản phẩm tẩy nước sơn bạn dùng là
- 1.non-acetone
  - 2.acetone based
  - 3.oil based chất dầu căn bản
  - 4.any of the above các câu trên



## Q.23

- Softened nail tips are removed by
- Móng giả mềm sẽ được tẩy bằng
  1. rubbing them off kỳ cọ
  2. nipping them off cắt đứt
  3. pulling them off kéo ra
  4. sliding them off đẩy trượt



## Q.24

- What is a nail wrap used for?
- Móng dán dùng để làm gì?
  - 1.to repair natural nails sửa chữa móng tự nhiên
  - 2.to hide imperfections che khuyết điểm
  - 3.to strengthen natural nails làm mạnh móng tự nhiên
  - 4.1 and 3



## Q.25

- Nail-size pieces of cloth or paper that are bonded to the top of the nail plate with nail adhesive are called
- Vải hay giấy dán vào móng bằng keo dán là
  1. **repair patches** mảnh vá
  2. **nail wraps** móng dán
  3. **no light gels** gel không cần đèn phơi
  4. **buffer wraps** dán dụng cụ đánh bóng



## Q.26

- A thin, natural material with a tight weave that becomes transparent when adhesive is applied
- Vải mỏng với cách dệt khít trở nên trong suốt khi quét keo dán vào

1. **linen** vải lanh

2. **fiberglass** sợi thủy tinh

3. **silk** lụa

4. **paper** giấy



## Q.27

- A very thin synthetic mesh with a loose weave
- Lưới nhân tạo rất mỏng với cách đan thưa
  1. linen vải lanh
  2. fiberglass sợi thủy tinh
  3. silk lụa
  4. paper giấy



## Q.28

- A closely woven, heavy material used for a nail wrap is
  - Vải dệt khít, dày dùng làm miếng dán móng
1. silk lụa
  2. linen vải lanh
  3. fiberglass sợi thủy tinh
  4. paper giấy



## Q.29

- Temporary nail wrap made of very thin paper
- Móng dán tạm thời làm bằng giấy mỏng

1. **silk** lụa

2. **linen** vải lanh

3. **fiberglass** sợi thủy tinh

4. **paper** giấy



## Q.30

- A wrap fabric that is opaque after wrap resin is applied and a colored polish must be used to cover it completely
  - Vải dán móng mờ đục sau khi quét keo dán và phải quét nước sơn lên
1. **silk** lụa
  2. **linen** vải lanh
  3. **fiberglass** sợi thủy tinh
  4. **paper** giấy



## Q.31

- The heavier, thicker and strongest wrap fabric is
- Miếng dán móng nặng, dày, và mạnh nhất

1. **silk** lụa

2. **linen** vải lanh

3. **fiberglass** sợi thủy tinh

4. **paper** giấy



## Q.32

- The fabric wrap that is easy for an adhesive to penetrate and becomes durable with the resin activator
- Miếng vải dán móng dễ thấm keo dán và chắc hơn khi quét hoạt chất keo dán

1. **silk** lụa

2. **linen** vải lanh

3. **fiberglass** sợi thủy tinh

4. **paper** giấy



## Q.33

- A strong, glossy, tightly woven natural fiber used for nail wrapping that becomes transparent when wrap resin is applied
- Miếng dán móng mạnh, bóng, dẹt khít trở nên trong suốt khi quét keo lên

1. **silk** lụa

2. **linen** vải lanh

3. **fiberglass** sợi thủy tinh

4. **paper** giấy



## Q.34

- Where do you apply nail adhesive when affixing fabric to the nail?
  - Bạn sẽ áp dụng keo dán ở đâu khi gắn vải vào móng
- 1.on the fabric trên vải
  - 2.on the nail tip trên đầu móng
  - 3.to the center of the nail giữa móng
  - 4.1,3



## Q.35

- You should always leave a margin between the fabric and the sidewalls and eponychium.
- Bạn sẽ chừa mép vải cách sườn móng và sừng liên móng khoản

1.1/4"

2.1/8"

3.1/16"

4.1/32"



## Q.36

- A substance used to coat and secure fabric wraps to the natural nail and nail tip
- Chất dùng để phủ và dán vải vào móng tự nhiên và móng giả

1. **silk** lụa

2. **linen** vải lanh

3. **nail wrap resin** keo dán móng bọc

4. **paper** giấy



## Q.37

- Fabric wraps are the most popular type of nail wrap because they are
- Miếng dán móng bằng vải phổ biến nhất vì
  1. **polishable** loại có thể quét sơn móng lên
  2. **durable** bền
  3. **not gel resin** loại không phải keo dán
  4. **removable** loại tẩy bỏ dễ



## Q.38

- Silk is a thin natural material with a
  - lụa là chất liệu tự nhiên mỏng
1. **tight weave** dệt khít
  2. **loose weave** dệt thưa
  3. **thick and fast weave** dày và dệt mau
  4. **thick and loose weave** dày và dệt thưa



## Q.39

- **Fiberglass is** Sợi thủy tinh là loại
  1. **thin natural mesh with a quick weave** mắt lưới tự nhiên mỏng có kiểu dệt mau
  2. **thin natural mesh with a loose weave** mắt lưới tự nhiên mỏng có kiểu dệt thưa
  3. **thin synthetic mesh with a quick weave** mắt lưới tổng hợp mỏng có kiểu dệt mau
  4. **thin synthetic mesh with a loose weave** mắt lưới tổng hợp mỏng có kiểu dệt thưa



## Q.40

- **Paper wraps are** Miếng dán giấy thì
  - 1.**strong** chắc chắn
  - 2.**simple to use** sử dụng đơn giản
  - 3.**durable** bền
  - 4.1,2,3



## Q.41

- Dip powder and adhesive enhancements use a fine polymer powder onto the nail, over a completed fabric wrap.
- Móng nhúng bột và keo dán dùng bột polime để đắp lên móng bọc bằng cách
  1. **sprinkled** rắc lên
  2. **brushed** quét lên
  3. **spooned** múc đổ lên
  4. 1 and 3



## Q.42

- Wrap resin accelerator or activator is not available in
- Chất hoạt hóa keo dán không có sẵn dạng
  1. brush-on bottle lọ có chổi
  2. pump spray-on lọ xịt
  3. powder bột
  4. aerosol bình xịt



## Q.43

- To remove traces of oil on an overlay prior to polishing the nails you use
- Chất bạn sẽ dùng để chùi sạch dầu trên móng phủ trước khi sơn

1. acetone

2. alcohol

3. non-acetone polish remover

4. 1,2,3



## Q.44

- How often should you maintain fabric wraps?
  - Bạn sẽ bảo dưỡng móng bọc trong bao lâu
1. **once a week** một lần/tuần
  2. **every two weeks** mỗi 2 tuần
  3. **every three weeks** mỗi 3 tuần
  4. **at the client's request** khi khách yêu cầu



## Q.45

- Wrap maintenance used to structurally correct the nail to ensure its strength, shape and durability
  - Bảo dưỡng móng dùng để đảm bảo độ chắc, hình dạng và độ bền của móng
1. **rebalance** tái cân bằng
  2. **backfill** đắp
  3. **refill** đắp lại
  4. **addition** tái bổ sung



## Q.46

- A strip of fabric applied to the weak point of the nail is called
- Miếng vải được đắp lên điểm yếu trên móng
  1. **stress strip** miếng vải chịu lực
  2. **patch strip** miếng vá
  3. **rebalancing strip** miếng vải bảo dưỡng
  4. **overlay strip** miếng vải phủ



## Q.47

- Stress strip is used for
- Miếng vải chịu lực dùng để
  - 1.to strengthen a weak point làm mạnh điểm yếu
  - 2.to repair a break sửa chỗ gãy
  - 3.to cover the entire surface of the nail che toàn bộ bề mặt móng
- 4.1 and 2



## Q.48

- Stress strip should be cut to \_\_\_\_\_ in length
- Vải chịu lực được cắt chiều dài là
  - 1.1/4"
  - 2.1/16"
  - 3.1/32"
  - 4.1/8"



## Q.49

- A piece of fabric cut to completely cover a crack or break in the nail
  - Miếng vải bao phủ hoàn toàn vết nứt rạn trên móng
1. **stress strip** dải chịu lực
  2. **repair patch** miếng vá
  3. **overlay strip** miếng phủ
  4. **rebalancing strip** dải bảo dưỡng



## Q.50

- The acetone in a nail wrap removal procedure should be approximately \_\_\_\_\_ above the nail wraps
- Chất Acetone trong tiến trình tẩy bỏ móng bọc ngáp đến mức

1.  $\frac{1}{4}$ "

3. 1"

2.  $\frac{1}{2}$ "

4. 1, 2, 3



# CHPT 16 Answer Key

- 1.4      2.3      3.1      4.4      5.4
- 6.4      7.3      8.1      9.1
- 10.2
- 11.1 12.3      13.4      14.4      15.4
- 16.4 17.1      18.4      19.4      20.3
- 21.4 22.1      23.4      24.4      25.2



# CHPT 16 Answer Key

- 26.3 27.2 28.2 29.4 30.2
- 31.2 32.3 33.1 34.3 35.3
- 36.3 37.2 38.1 39.4 40.2
- 41.4 42.3 43.3 44.2 45.1
- 46.1 47.4 48.4 49.2 50.2